

Chương 6

CHÙA CHUÔNG

Chủ nhật, Quyên và Tuấn Anh đi xe theo đường Vành đai 3, cầu Thanh Trì, qua đường liên tỉnh tới Phố Hiến, Hưng Yên.

Quyên muốn xuống thăm một ngôi chùa mà theo truyền thuyết gắn với Chùa Một Cột và chùa Diên Hựu. Đó là chùa Chuông.

Trên xe, Quyên điểm lại những thông tin thu thập được về Phố Hiến và chùa Chuông:

Ngay từ thời Hùng Vương, các thầy địa lý đã chia châu thổ Bắc Bộ thành ba vùng: Thượng châu thổ với đỉnh của các triền sông là Việt Trì (gắn với di tích Đền Hùng, là một quần thể đền, chùa thờ phụng các vua Hùng và tôn thất của nhà vua trên núi Nghĩa Lĩnh); Trung châu thổ với đỉnh là Cổ Loa (gắn với di tích Cổ Loa, là một quần thể thành cổ, khu vực tưởng niệm An Dương Vương và các làng cổ); Hạ châu thổ với đỉnh là Phố Hiến.

Trong Tứ bất tử của Việt Nam, vị Thánh thứ ba là Chử Đồng Tử, tượng trưng cho sự thịnh vượng, xuất hiện vào thời Hùng Duệ Vương, vua Hùng thứ XVIII, thế kỷ III trước Công nguyên. Chử Đồng Tử được cho là có liên quan đến việc hình thành tuyến giao thương buôn bán Kẻ Chợ, Thăng Long - Phố Hiến, Hưng Yên sau này.

Tại Hạ châu thổ, các nhánh sông trải ra vùng đồng bằng như những chiếc nan quạt. Phố Hiến xưa nằm sát bên bờ tả ngạn sông Hồng. Ngày nay, do lòng sông chuyển dịch nên cách sông khoảng chừng 2 km. Theo đường sông, Phố Hiến cách Kinh Đô Thăng Long - Kẻ Chợ 55 km. Từ Thăng Long xuôi thuyền xuống Phố Hiến mất khoảng 2 ngày, ngược dòng lên mất 3 ngày.

Bằng đường thủy, Phố Hiến trở thành nơi trung chuyển, cửa ngõ án ngữ hoặc thông thương của mọi tuyến giao thương đường sông, từ vùng biển Bắc Bộ đi sâu vào đất liền tới Kinh đô Thăng Long, qua các tuyến sông Đáy, sông Hồng, sông Thái Bình.

Thế kỷ X, vùng Đằng Châu, ở phía Bắc thành phố Hưng Yên ngày nay, vốn là một lãnh địa của Sứ quân Phạm Bạch Hổ (sinh năm 910, mất năm 972). Ông đã gây dựng nơi đây thành thủ phủ một vùng đất rộng lớn và là một trung tâm quân sự thời 12 sứ quân. Đến thời Tiền Lê (Đại Cồ Việt, tồn tại năm 980 - 1009), vùng đất này tiếp tục là căn cứ hậu cần của Lý Công Uẩn, sau này là vua Lý Thái Tổ, sáng lập triều Lý.

Thế kỷ XIII, dưới thời nhà Trần (Đại Việt, 1225 - 1400), khi nhà Nguyên (Trung Quốc, 1271 - 1368) diệt nhà Tống (Trung Quốc, 960 - 1279), một số người Trung Hoa, đặc biệt là tầng lớp chính trị gia, thương gia, chạy sang Việt Nam tị nạn. Tại Phố Hiến, họ lập nên làng Hoa Dương. Một số người Việt từ nhiều địa phương khác nhau cũng tìm đến địa điểm này để giao lưu, buôn bán và định cư.

Theo sử sách, tên Phố Hiến xuất xứ từ chữ Hiến của Hiến Doanh hay Hiến Nam, vốn là cơ quan hành chính của trấn Sơn Nam xưa, được cho xuất hiện lần đầu tiên vào cuối thế kỷ XV, thời vua Lê Thánh Tông (trị vì năm 1460 - 1497). Phố Hiến là một đô thị tương đối đặc biệt, không thành lũy bao quanh, chỉ có yếu tố thị mà không có yếu tố thành, mặc dù tại đây cũng tồn tại đồn binh với nhiều quân sĩ đồn trú.

Chùa Chuông có tên chữ Kim Chung Tự, tọa lạc tại phố Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, thuộc Khu di tích Phố Hiến, Hưng Yên.

Chùa Chuông được xây dựng vào thế kỷ XV, thời Hậu Lê và trải qua một cuộc trùng tu lớn vào năm 1707, tạo nên ngôi chùa như ngày nay.

Chùa Chuông có mặt tiền hướng Nam với cấu trúc tương tự như nhiều ngôi chùa vùng Đồng bằng Bắc Bộ, bao gồm các hạng mục: Nghi môn, tiền đường, chính điện, nhà tổ, nhà mẫu và các công trình phụ trợ khác. Chùa có bố cục chính theo kiểu "*Nội công Ngoại quốc*". Công trình bên trong tạo thành hình chữ H; Công trình bao bên ngoài tạo thành hình chữ nhật.

*

* *

- Đến nơi rồi! Tuấn Anh dừng xe cho Quyên xuống và tìm chỗ đỗ xe.

Quyên đợi Tuấn Anh cùng vào chùa. Không khí vắng vẻ và yên tĩnh.

Hai người đi qua tam quan bề thế với ba khối cổng. Trên khối cổng chính có bức đại tự đắp vữa: "*Kim Chung Tự*" (金鍾寺), có nghĩa là "*Chùa Chuông Vàng*".

Qua nghi môn là con đường lát gạch dẫn tới cầu đá ba nhịp bắc qua ao có tên "*Mắt Rồng*". Hai đầu cầu đặt bốn con nghê đá được chạm khắc tinh xảo. Qua cầu đá, tới sân trước tòa tiền đường. Sân chùa rộng, lát gạch Bát Tràng. Tòa tiền đường năm gian, hai chái và bốn mái. Hai đầu mái có hai đoạn tường hồi với trụ biểu nhô ra phía trước. Tòa tiền đường là nơi chuẩn bị các đồ nghi lễ. Nội thất bên trong đơn giản.

Phía sau tiền đường là chính điện. Tòa nhà có mặt bằng hình chữ H, gồm bái đường, thiêu hương và thượng điện. Tòa bái đường có kết cấu tương tự như tiền đường, mang đậm kiến trúc thời Hậu Lê. Tòa thiêu hương đặt dọc nối liền bái đường với thượng điện phía sau và là nơi đặt đồ tế lễ. Thượng điện ba gian, bốn mái, bên trong là ban thờ Phật và các chư vị Bồ tát. Hai bên tiền đường và chính điện có hai dãy tả vu và hữu vu. Cuối của dãy tả vu và hữu vu giao với nhà tổ là hai khối tháp

chuông và tháp chuông. Tháp bốn mái, cao vượt lên trên mái của tòa tả vu và hữu vu.

Quyên vội rào bước tới tháp chuông, mặc dù đã biết rõ đây là công trình mới xây dựng và bên trong không thể có chuông Quy Điền nhưng cô vẫn hằng hệt khi nhìn thấy một quả chuông nhỏ treo trong tháp chuông. Cô thở thốt nói:

- Đây không thể là chuông Quy Điền.

- Đúng như vậy! Tuấn Anh đi đến bên cô và khẳng định.

Chùa không có gì đặc sắc về kiến trúc.

Sau khi thấp hương tại các ban thờ. Quyên lấy điện thoại di động chụp mấy tấm bia cổ. Cả hai người quay ra phía nhà khách gần cổng để uống nước. Nhà khách vắng vẻ. Quyên đến bên tủ sách bày bán. Mắt cô hướng tới một cuốn sách mỏng có tên: *“Truyện thuyết Chùa Chuông”*. Cô ra sân sau tìm người trông coi nhà khách. Đó là một ni cô mặc áo nâu sồng. Quyên chỉ tên sách và mua một cuốn. Tuấn Anh ra ngoài đi lấy xe từ bãi đỗ.

Quyên cầm quyển sách mỏng đến bên bàn tiếp đón khách. Cô ngồi xuống cạnh bàn, lấy ấm rót nước ra chén, uống và mở sách ra đọc.

*

* *

Sau khi vớt chuông cổ, người dân thôn Nhân Dục xây chùa đặt chuông. Thấy chuông quá lớn, không thể dựng tháp để treo, bèn làm bệ đặt chuông và xây một tòa tháp bằng gạch bao bên ngoài. Chuông đánh không kêu. Người dân thất vọng và đành phải đúc một chuông nhỏ hơn thay thế và treo trên tháp chuông như các mẫu chùa thịnh hành thời bấy giờ.

Và hai trăm năm đã trôi qua.

Ban đầu, mặc dù có địa thế thuận lợi về giao thương, song Phố Hiến vẫn chưa thịnh vượng. Sự thịnh vượng bắt đầu từ vị

quan cai trị Phố Hiến, đó là Quận công Thái bảo Lê Đình Kiên (năm 1620 - 1704), quan dưới thời Lê Trịnh.

Một lần, Quận công Lê Đình Kiên đến thăm chùa Chuông. Sau khi thắp hương và vân cảnh chùa, Quận công đi sang vườn tháp tại phía Đông của chùa, trước đây là sân của một ngôi chùa cổ.

Nhân thấy tháp lạ, bèn muốn vào xem. Trong bóng tối như một nhà kho, ông giật mình khi thấy một quả chuông cao lớn, chưa từng được chứng kiến. Vị sư đi cùng giải thích, là do chuông đánh không kêu, nên tạm cất vào đây và hầu như không ai biết.

Hai ngày sau, Quận công quay lại cùng với những người thợ. Ông cho người mời vị sư trụ trì đưa đến nhà kho chứa chuông cổ. Ông vững tâm nói:

- Ta đã về và nghĩ mãi về việc này. Chợt nhớ tới một vị thương gia người Nhật Bản và cho người mời đến để hỏi. Vị thương gia nói rằng: Tại quê hương, ông cũng đã từng hiến một số tiền lớn để đúc chuông chùa. Chuông lớn và người ta cũng đặt trong tòa chuông. Có lẽ chuông chùa không kêu vì không được đặt đúng cách và vị thương gia đó đã chỉ giúp cách đặt chuông.

Thợ đặt lại chuông và đục mở rộng cửa tòa chuông. Khi ánh sáng bên ngoài tràn vào, Quận công chú ý đến một dòng chữ lớn khắc trên chuông: *“Thức tỉnh để làm điều tốt đẹp; Cửa cái thiên hạ tự dựng đến”*.

Sau vài ngày, tòa chuông được sửa xong. Khi đánh lên, chuông chùa ngân vang những âm thanh lạ và cao quý. Người đổ về Chùa Chuông thăm viếng ngày càng đông.

Riêng Quận công Thái bảo, mỗi khi chuông chùa ngân, lại nghĩ đến dòng chữ khắc trên chuông cổ. Cho đến một ngày, ông giật mình thức tỉnh và quyết thay đổi chính con người mình.

Ông dần trở thành vị quan tài năng, đức độ, không những có tài về cai trị mà còn giỏi thương nghiệp, ngoại giao, nổi tiếng trong việc giao thiệp với các thương nhân ngoại quốc đến buôn bán tại Phố Hiến.

Lúc ông mất, cả người Việt và người nước ngoài ngụ ở Phố Hiến đều dựng miếu thờ, tạc bia ghi công ông. Trên tấm bia khắc ca ngợi ông, một thương nhân Trung Quốc viết: *“Ngài yêu dân như yêu con, dẹp yên giặc biển, tiết kiệm tiêu pha, ngay cả con trẻ cũng biết và ca ngợi lòng trung của ngài với vua với nước... Là những thương nhân đến từ xa, không dám tự coi mình là những thần dân, nhưng vì đã sống lâu năm ở Việt Nam, chúng tôi tỏ lòng nhiệt thành sùng ái ngài...”*.

Phố Hiến trở thành một đô thị kinh tế nổi bật tại vùng Hạ châu thổ Bắc Bộ, nơi dành cho cả người Việt và người nước ngoài đến sinh sống, như người Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp. Năm 1709, đã liệt kê tới hơn 50 địa phương khắp miền Bắc Việt Nam có người đến vùng đất lành - Phố Hiến làm ăn, sinh sống.

Nơi đây trở nên trù phú, ngoài Kinh kỳ Thăng Long, không đâu sánh kịp.

Trong dân gian, càng nhiều người khẳng định rằng: Chuông tại Chùa Chuông chính là chuông Quy Điền, một trong Tứ đại khí. Trong Chùa Chuông có hẳn một tấm bia đá ghi lại các sự kiện thịnh vượng của Phố Hiến, như muốn báo với tiền nhân về công tích của chuông thần.

Ngoài việc dựng lại tòa chuông, Quận công Thái bảo Lê Đình Kiên còn dựng bia đá, cho khắc lại một số dòng chữ trên chuông mà ông cho rằng hết sức tốt đẹp để truyền lại thế hệ sau. Nhà bia được đặt cạnh tòa chuông.

Theo tin lan truyền từ Phố Hiến, người phương Bắc lại cử người đến tìm kiếm chuông thần.

Sau khi Quận công Thái bảo Lê Đình Kiên mất, vào một ngày trong năm giữa thế kỷ XVIII, Chuông thần tự dung biến mất. Người dân cho rằng đã có người mang chuông giấu kỹ hoặc bị lấy đi. Từ khi chuông thần không ngân vang, Phố Hiến dần suy tàn và chỉ còn lại cái tên như một địa danh lịch sử, ít người biết đến.

Điều đặc biệt là đúng thời điểm chuông thần biến mất, khoảnh đất chỗ đặt tòa chuông và nhà bia, tại phía Đông của chùa, sụt xuống thành một hố lớn. Nhà chùa sau này xây kè bao quanh, làm lan can, tạo thành một giếng cổ hình tròn.

*

* *

Quyên đứng nhanh dậy và thăm nghĩ, chút nữa thì mình bỏ qua giếng cổ này. Cũng do giếng nằm ngoài chùa. Cô dò nhà khách, theo bảng chỉ dẫn, đi xuyên qua một lối nhỏ đến vườn tháp và tìm tới giếng cổ. Giếng có đường kính khoảng 9 m. Xung quanh có nhiều cây cổ thụ và những tháp mộ cổ.

Nước giếng cổ thường trong như nước mưa, song giếng này nước lại đục. Trong các ngôi đền cổ nổi tiếng của một số vùng, người ta thường lấy nước từ giếng, rước về làm lễ, thậm chí đánh bắt cá tạo thành lễ “*Rước nước, tế cá*”. Sau khi tế xong, phóng sinh cá ra sông. Đây là một nghi lễ của nền văn minh lúa nước, cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Chắc giếng cổ này không sử dụng cho mục đích tế lễ.

Trong vườn tháp cũng vắng vẻ, chỉ có hai người đi thăm viếng. Một người trạc 30 tuổi và một người như thanh niên mới lớn. Hai người đi qua chỗ Quyên đứng. Người trẻ có tầm vóc trung bình, khuôn mặt như học sinh lớp 10 hoặc 11, song người lớn tuổi hơn đáng vẻ cao ráo, nhanh nhẹn và có một khuôn mặt đầy ấn tượng: Mày rậm, mắt to, mặt vuông vức đầy đặn và luôn hướng nhìn lên phía trên. Quyên tự nhủ: Khuôn mặt này hình

như mình đã gặp ở đâu đó rồi; Không biết là ai? Phải rồi, trông giống Quách Tĩnh trong phim Anh hùng xạ điêu, theo tiểu thuyết của nhà văn người Trung Quốc là Kim Dung.

Ra ngoài cổng chùa, cô chụp ảnh tam quan với bức đại tự: “Kim Chung Tự”.

Trên đường quay về Hà Nội, cả hai dường như im lặng, theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Quyên mở lời trước.

- Từ Chùa Một Cột dẫn đến chùa Chuông Phố Hiến, là một địa danh mà Lý Công Uẩn đã gây dựng thành trung tâm quân sự thời 12 sứ quân. Đến thời Tiền Lê (tồn tại năm 980 - 1009), vùng đất này tiếp tục là căn cứ hậu cần của Lý Công Uẩn.

- Đó là một mối liên hệ giữa Lý Công Uẩn và Chùa Một Cột! Tuấn Anh phụ họa.

- Sự giàu có của Phố Hiến gắn với chùa Chuông liên quan đến của cải, sự thịnh vượng và bắt nguồn từ Chùa Một Cột.

- Cũng là một đầu mối liên quan đáng ghi nhận! Tuấn Anh nói.

Quyên mở máy tính cá nhân, tra cứu và nói:

- Có một điều đặc biệt: Dọc theo sông Nhuệ, nếu coi Chùa Một Cột nằm tại điểm đầu phía Bắc, Chùa Nhất Trụ nằm tại điểm đầu phía Nam, khoảng 84 km, thì Chùa Chuông phố Hiến, nằm lệch sang phía Đông, song lại nằm chính giữa của hai điểm này. Theo đường chim bay, Chùa Chuông cách Chùa Một Cột một khoảng 45 km và cách Chùa Nhất Trụ tại cố đô Hoa Lư, Ninh Bình cũng khoảng 45 km.

- Như vậy ta đã biết được 3 điểm: Chùa Một Cột; Chùa Nhất Trụ; Chùa Chuông. Cả ba đều liên quan đến báu vật! Tuấn Anh phụ họa.

- Thường người ta hay sử dụng các nguyên tắc hình học để bố cục. Vậy đối xứng sang phía Tây là địa điểm nào? Quyên tự hỏi và loay hoay di chuyển bàn phím. Cô nói:

- Từ Chùa Chuông sang phía Tây, theo đường chim bay tới sông Nhuệ dài 16,5 km. Từ sông Nhuệ sang phía Tây với chiều dài 16,5 km thì đến đâu đây?. Cô tiếp tục di chuyển bàn phím: Đến đúng Chùa Hương, nằm bên cạnh sông Đáy.

- Có thể lại là một điểm đáng ghi nhận nữa. Không biết có liên quan gì đến báu vật không?

Quyên tiếp lời:

- Có lẽ mấy hôm nữa ta sẽ đến Chùa Hương từ Quốc lộ 38, là Quốc lộ nối tới Phố Hiến.

- Nên đi phượt tới đây! Tuấn Anh hào hứng.

Và rồi cả hai cũng phải thốt ra những suy nghĩ quan tâm nhất của mình:

- Không biết chuông Quy Điền được người Việt giấu đi hay người Tàu đã lấy mất?

- Anh cũng đang phân vân như em vậy!